

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2018/TLST – HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Văn Đ, sinh ngày 13/8/1947 tại xã T, huyện T, tỉnh H

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn B (đã chết); con bà: Bùi Thị N (đã chết); vợ: Đào Thị T; con: có 03 con, lớn sinh năm 1972, nhỏ sinh năm 1985; tiền án: có 01. Tại Bản án số 116/2015/HSST ngày 27/5/2015 của TAND huyện S, tỉnh T xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017 (chưa được xóa án tích); tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Hồng S, sinh năm 1955- Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh T, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1997 – Đều cư trú: Thôn N, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00' ngày 22/8/2018, Đào Văn Đ điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 22S1-1926 từ nhà xuống xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch để mua ma túy- heroine. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ đến thôn N, xã X gặp một người đàn ông tên M (theo lời khai của Đ). Tại đây Đ đưa cho M 200.000đồng (gồm 01 tờ tiền pokime mệnh giá 200.000đồng), M cầm tiền và đưa cho Đ 02 gói ma túy – heroine bọc bằng giấy bạc có mặt ngoài màu vàng. Đ cầm ma túy rồi đi tìm địa điểm để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ vật chứng gồm: 02 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc có mặt ngoài màu vàng (Đ khai là ma túy – heroine vừa mua được của M) và được niêm phong ký hiệu A1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 22S1-1926 màu đen xám; 01 Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 68 ngày 01/8/2018; 01 Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y; 01 cáo trạng số 53 ngày 31/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 1186/KLGD ngày 26/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0.3450g (không kể bao bì). Khối lượng heroine có trong 0.3450g mẫu là 0,2246 gam.* Cơ quan giám định đã hoàn trả lại mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 0.1999g cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT- VKS-MT ngày 29 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Đào Văn Đ về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Đào Văn Đ, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo

trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Đào Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm o, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 22 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 20 tháng tù tại Bản án số 57/2018/HSST ngày 25/9/2018 của TAND huyện Y, tỉnh T. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là từ 38 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng vụ án, bị cáo được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 22/8/2018, Đào Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0.2246g ma túy – heroine thì bị Cơ quan Công an huyện Lập Thạch lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản, đồ vật liên quan.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo Đào Văn Đ thực hiện đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định:

“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine,... có khối lượng từ 0.1 đến dưới 05 gam”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, gây nghiện và kéo theo là các hậu quả xấu cho sức khỏe bản thân, kinh tế gia đình sa sút và ảnh hưởng xã hội. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Do vậy, việc đưa bị cáo Đào Văn Đ ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo Đ đã có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng qua lần bị xử lý đó bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tái phạm với lỗi cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội khi bị cáo trên 70 tuổi nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình.

Do vậy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Ngoài ra, tại Bản án số 57/2018/HSST ngày 25/9/2018 của TAND huyện Y, tỉnh T xử phạt bị cáo 1 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp

hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Đ thấy rằng, Đ là người nghiện ma túy, công ăn việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ, trong quá trình điều tra Đ khai: Đ mua ma túy của một người đàn ông tên là M, có vợ tên là L ở thôn N, xã X, huyện Lập Thạch. Cơ quan điều tra đã truy tìm và xác minh tại Công an xã X nhưng không có đối tượng nào tên M có đặc điểm như Đ mô tả nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: đối với 01 bao gói niêm phong chất ma túy- heroin, ký hiệu A1 = 0.1999g do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe máy Honda Futune Neo, màu đen xám, BKS 22S1-1926. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của ông Phan Hồng S, sinh năm 1955 – trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh T, ông S cho bị cáo mượn chiếc xe máy trên và không biết việc Đ dùng làm phương tiện phạm tội nên ngày 18/10/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông S chiếc xe máy trên là đúng sở hữu, hợp pháp.

Đối với 01 Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 68 ngày 01/8/2018; 01 Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y; 01 cáo trạng số 53 ngày 31/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Y, tỉnh T tổng đạt cho bị cáo trong một vụ án khác nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Khi phạm tội bị cáo là người cao tuổi, nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm o, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn Đ 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù tại Bản án số 57/2018/HSST ngày 25/9/2018 của TAND huyện Y, tỉnh T. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2018.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy 01 bao gói niêm phong chất ma túy- heroin, ký hiệu A1 = 0.1999g do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Trả lại cho bị cáo: 01 Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 68 ngày 01/8/2018; 01 Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y; 01 cáo trạng số 53 ngày 31/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Y, tỉnh T tổng đạt cho bị cáo trong một vụ án khác.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2018).

Xác nhận ngày 18/10/2018, Cơ quan điều tra đã trả cho ông Phan Hồng S 01 xe máy Honda Futune Neo, màu đen xám, BKS 22S1-1926 là đúng sở hữu, hợp pháp.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đào Văn Đ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã K, huyện Y, tỉnh T;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.